

Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 30 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2020/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn T. Sinh năm 1970. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 5 thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Lý Thị Y. Sinh năm 1972. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn T và bà Lý Thị Y.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - * Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Lý Thị Y thuận tình ly hôn.
 - * Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - * Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - * Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về yêu cầu phản tố của bị đơn:* Bà Lý Thị Y yêu cầu ông Trần Văn T trả tiền công lao động là 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) và bồi thường đối với chiếc điện thoại là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Ông T đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền 16.500.000đ (*mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*) cho bà Y. Thời gian thanh toán: Chậm nhất là đến ngày 10/02/2021 ông T sẽ trả đủ toàn bộ số tiền trên cho bà Y.

* *Về án phí:* Ông Trần Văn T phải chịu 75.000^d (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm (bà Lý Thị Y được miễn án phí). Ông T phải chịu 412.500đ (*bốn trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo phần yêu cầu phản tố của bị đơn. Tổng số tiền án phí mà ông T phải chịu là 487.500đ (*bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Được trừ vào số tiền 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 08777 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Ông T còn phải nộp 187.500đ (*một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. B;
- Đường sự;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS H. B;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh